

ĐỀ ÔN THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5 VÒNG 7

Bài 1: Chuột vàng tài ba

ĐỀ 1

Tính từ	Động từ	Danh từ
Làm	Làm	Làm
Lá	Lá	Lá
Quá	Quá	Quá
Nhanh	Nhanh	Nhanh
Xinh	Xinh	Xinh
Ăn	Ăn	Ăn
Cây	Cây	Cây
Đẹp	Đẹp	Đẹp
Thì	Thì	Thì
Xanh	Xanh	Xanh
Học	Học	Học

ĐỀ 2

Ngoan
nhà
Thì
Cây
Rất
Nghĩ
Chạy
Xinh
Cũng
Quả
Nhanh
Làm
Ăn

Tính từ
Động từ
Danh từ

Bài 2: Trâu vàng uyên bác

Câu 1: Một nghề cho chín còn hơnnghề

Câu 2: Bốn biểnnhà

Câu 3: Kính già già để cho

Câu 4: Kềsát cánh

Câu 5: Biển sẽbờ ngõ giữa cao nguyên

Câu 6: Chung lưngsức

Câu 7: Yêu trẻ trẻ đến

Câu 8: Gancóc tía

Câu 9: Chiếc đập lớn nối liềnkhối núi.

Câu 10: Năm nắngmưa

Bài 3: Phép thuật mèo con: (Chọn cặp tương ứng)

ĐỀ 1

Yêu	Non	Núi	Quan sát	Công bằng
Hà Nội	Cắm giạt	Công minh	Thăng Long	sông
Nhìn ngắm	Lam	Hoa khô	Giữ gìn	Người đẹp
Xanh	Hận thù	Hồ	Mến	Bảo vệ

Đáp án:

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 2

cô giáo	cửu	kết hợp	chín	giáo viên
chậm chạp	thanh bình	hữu dụng	vân	bằng hữu
hòa bình	sinh sôi	hữu ích	hợp tác	bè bạn
lê mê	yên tĩnh	lặng yên	mây	phát triển

Đáp án:

.....

.....

.....

.....

Bài 4: TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ đồng nghĩa với từ "khép nép" là từ nào?

- a/ bép xép b/ lép xép c/ ngại ngùng d/ run sợ

Câu hỏi 2: Từ "no" trong câu "Những cánh diều no gió." được dùng theo nghĩa nào?

- a/ đen b/ chuyển c/ đồng nghĩa d/ đồng âm

Câu hỏi 3: Từ "dùi" trong câu "Thần chỉ xin chiếc dùi sắt để dùi thủng thuyền giặc." có quan hệ với nhau như thế nào về nghĩa?

- a/ đồng âm b/ đồng nghĩa c/ trái nghĩa d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 4: Từ "sâu" trong câu "Cái hố này rất sâu." và câu "Cái lá này bị sâu ăn." có quan hệ gì về nghĩa?

- a/ đồng âm b/ đồng nghĩa c/ trái nghĩa d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào có tiếng "trường" với nghĩa là dài?

- a/ trường lớp b/ trường học c/ đường trường d/ nhà trường

Câu hỏi 6: Từ "chín" trong câu "Quả na đã chín mềm." trái nghĩa với từ nào trong các từ sau?

- a/ ương b/ nhũn c/ xanh d/ già

Câu hỏi 7: Từ "chèo" trong "chiếu chèo" và "chèo thuyền" quan hệ với nhau như thế nào về nghĩa?

- a/ đồng nghĩa b/ đồng âm c/ trái nghĩa d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 8: Trong câu "Dì Na là bác sĩ." từ "dì" thuộc từ loại gì?

- a/ đại từ b/ động từ c/ tính từ d/ danh từ

Câu hỏi 9: Từ "đường" trong câu "Xe chở đường chạy đầy đường." có quan hệ gì về nghĩa?

- a/ đồng nghĩa b/ đồng âm c/ nhiều nghĩa d/ trái nghĩa

Câu hỏi 10: Trong các từ sau, từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong nhóm là từ nào?

- a/ hòa bình b/ thái bình c/ trung bình d/ thanh bình

Câu hỏi 11: Nhóm từ nào là những quan hệ từ?

- a – mà, thì, bằng b – đi, đứng, ở c – thì, hoặc, sẽ d – đã, đang, vẫn

Câu hỏi 12: Những từ vào viết sai chính tả:

- A – ngoại xâm b – phù xa C – sa xỉ D – xa hoa

Câu hỏi 13: Bài đọc nào dưới đây đã chỉ rõ sự cần thiết của việc trồng rừng ngập mặn?

- A – Trồng rừng ngập mặn B – Mùa thảo quả
C – Tiếng vọng D – Người gác rừng tí hon.

Câu hỏi 14: Trong câu: "Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn ngào.", từ "Nguyên" đóng vai trò là:

- A – trạng từ B – tính từ C – động từ D – danh từ

Câu hỏi 15: Cặp quan hệ từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

“.....hoa có ở trời cao
.....bầy ong cũng mang vào mật thơm.”

- A – vì, nên B – tuy, nhưng C – hễ, thì D – nếu, thì

Câu hỏi 16: Những từ “trả lời, nhìn, vịn, hát, lăn, trào, đón” thuộc từ loại gì?

A – động từ B – danh từ C – Tính từ D – trạng từ

Câu hỏi 17: Những từ “hồ”, “cọp”, “hùm” là những từ như thế nào?

a/ nhiều nghĩa b/ từ ghép c/ đồng nghĩa d/ trái nghĩa

Câu hỏi 18: Trong các từ sau, từ nào có tiếng “bảo” không mang nghĩa là “giữ gìn”?

a/ bảo kiếm b/ bảo vệ c/ bảo tồn d/ bảo quản

Câu hỏi 19: Rừng khộp trong bài đọc “Kì diệu rừng xanh” được gọi là gì?

a/ giang sơn vàng rợi b/ thế giới thần bí
c/ lâu đài kiến trúc d/ vương quốc tí hon

Câu hỏi 20: Loài cây nào xuất hiện trong bài đọc “Kì diệu rừng xanh”?

a/ cây bạch đàn b/ cây khộp c/ cây keo d/ cây trầm

Câu hỏi 21: Tìm từ ngữ không miêu tả không gian?

a/ bao la b/ hun hút c/ cao vút d/ giây lát

Câu hỏi 22: Loài chim phù hợp trong dấu ... trong đoạn thơ:

“Lích cha lịch chích

Mỏ từng hạt nắng động nguyên sắc vàng.”

Bé Kiến Quốc

a/ vành khuyên b/ Hải yến c/ đỗ quyên d/ yểng

Câu hỏi 23: Từ nào là từ so sánh trong câu thơ:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”

(Cảnh khuya – Hồ Chí Minh)

a/ trong b/ như c/ lồng d/ bóng

Câu hỏi 24: Từ nào viết sai chính tả?

a/ nghiên cứu b/ ngọt ngào c. nge ngóng d/ ngan ngát

Câu hỏi 25: Từ nào khác với các từ còn lại?

a/ hồi cải b/ hồi hận c. hồi lỗi d/ hồi hải

Câu hỏi 26: Từ nào viết sai chính tả?

a/ ngoại xâm b/ sung phong c/ sâu xa d/ xa hoa

Câu hỏi 27: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ:

“Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên.”

(Tiếng đàn ba –la-lai-ca trên sông, Quang Huy)

a/ so sánh b/ nhân hóa c/ so sánh và nhân hóa d/ không sử dụng

Câu hỏi 28: Từ “đá” trong câu “Con ngựa đá con ngựa đá” có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ từ trái nghĩa b/ từ đồng âm c/ từ ghép d/ từ phức

Câu hỏi 29: Từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển gọi là từ gì?

a/ từ đơn b/ từ phức c/ từ nhiều nghĩa d/ từ láy

Câu hỏi 30: Qua bài đọc "Tác phẩm của Si-le và tên phát xít" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1), em hãy cho biết ai là quốc trưởng Đức từ 1934 đến 1945, kẻ gây ra cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945)?

a/ Si-le b/ Hít-le c/ Nen-xon Man-đê-la d/ Ê-mi-li

Câu hỏi 31: Hai từ "câu" trong câu: "Ông ngồi câu cá, đọc mấy câu thơ." có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ từ trái nghĩa b/ từ đồng âm c/ từ đồng nghĩa d/ từ trái nghĩa

Câu hỏi 32: Giải câu đố sau:

Đề nguyên làm bạn với bình,
Nặng vào có thể vẽ hình người ta
Hỏi thành cháy cửa cháy nhà
Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau.

Đề nguyên là chữ gì?

a/ bông b/ hoa c/ hỏa d/ nước

Câu hỏi 33: Từ nào có tiếng "đồng" không có nghĩa là "cùng" ?

a/ đồng hương b/ đồng nghĩa c/ thần đồng d/ đồng môn

Câu hỏi 34: Từ nào chứa tiếng "hợp" có nghĩa là "gộp lại" (thành lớn hơn) ?

a/ phù hợp b/ thích hợp c/ hợp pháp d/ hợp lực

Câu hỏi 35: A-pác-thai là tên gọi chỉ vấn đề gì?

a/ bạo lực học đường b/ bạo hành trẻ em
c/ ô nhiễm môi trường d/ phân biệt chủng tộc

Câu hỏi 36: Từ "hữu nghị" có nghĩa là gì?

a/ thân thiện, có tính chất bè bạn (thường nói về quan hệ giữa các nước)
b/ người lạnh lùng, xa cách
c/ có nghị lực và tinh thần vượt khó
d/ cả ba đáp án đều sai

Câu hỏi 37: Từ nào dưới đây có chứa "ưa" là từ láy?

a/ lựa thưa b/ mưa mau c/ cái cửa d/ cổng cửa

Câu hỏi 38: Câu "Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương." sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

a/ so sánh b/ nhân hóa c/ điệp từ d/ đảo ngữ

Câu hỏi 39: Tìm những tiếng chứa ưa, ươ trong đoạn thơ sau:

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mũi

Lừa thừa mưa biển ẩm chân trời
Chiếc tàu chở cá về bến cảng
Khói lẫn màu mây tưởng đảo khơi.

- a/ lừa, thừa, chở, tưởng b/ thừa, tưởng, chở, đảo
c/ lừa, thừa, mưa, tưởng d/ thừa, khói, mưa, tưởng

Câu hỏi 40: Từ nào có nghĩa là "rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh." ?

- a/ hối hận b/ bình tĩnh c/ hối hả d/ nhanh nhẩu

Câu hỏi 41: Từ "tôi" trong câu "Tôi yêu đất nước Việt Nam." thuộc từ loại gì ?

- a/ đại từ b/ danh từ c/ tính từ d/ động từ

Câu hỏi 42: Từ nào viết sai chính tả?

- a/ lẫn lộn, lục lọi b/ leo trèo, lẫn lộn
c/ loan báo, lúc lắc d/ lấm tay, lắc lẻ

Câu hỏi 43: Từ nào chứa tiếng "dòng" được dùng với nghĩa gốc ?

- a/ dòng người b/ dòng suối c/ dòng điện d/ dòng thời gian

Câu hỏi 44: Ai là tác giả của bài "Đất Cà Mau"?

- a/ Nguyễn Tuân b/ Mai Văn Tạo c/ Tô Hoài d/ Nguyễn Đình Thi

Câu hỏi 45: Trong bài "Cái gì quý nhất" thầy giáo cho rằng điều gì là quý nhất?

- a/ thời gian b/ vàng bạc c/ người lao động d/ kim cương

Câu hỏi 46: Những từ nào là đại từ trong câu: "Cái cò cái vạc cái nông Sao mà
giã lúa nhà ông, hỡi cò?"

- a/ cò, vạc b/ vạc, nông c/ ông, cò d/ mà, ông

Câu hỏi 47: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ: "Chiếc
thuyền nhẹ hẫng như con tuấn mã Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió." (Quê hương- Tế Hanh)

- a/ so sánh b/ so sánh và nhân hóa c/ nhân hóa d/ lặp từ

Câu hỏi 48: Từ nào dưới đây khác nghĩa với các từ còn lại ?

- a/ tài giỏi b/ tài hoa c/ tài năng d/ tài sản

Câu hỏi 49: Từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ gọi là gì ?

- a/ danh từ b/ tính từ c/ động từ d/ đại từ

Bài 5: ĐIỀN TỪ

Câu hỏi 1: Điền vào chỗ trống: Bài thơ "Cao Bằng" của nhà thơ Trúcông.

Câu hỏi 2: Trong bài "Bài ca về trái đất" lớp 5, châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương được gọi chung làăm châu.

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ trống: Từ tượng thanh miêu tả tiếng mưa là từ tíách.

Câu hỏi 4: Điền từ trái nghĩa với từ "dại" để hoàn thành câu:

“Cha mẹ ngoảnh đi thì con dại.

Cha mẹ ngoảnh lại thì con

”

Câu hỏi 5: Những thửa ruộng trên đôi cửa đồng bào miền núi gọi là ruộng bậc

Câu hỏi 6: Điền từ đồng nghĩa với từ "đội" để hoàn thành câu: Ăn đội nămờ.

Câu hỏi 7: Từ chỉ độ cao của nước trên kênh rạch, sông ngòi gọi làực nước.

Câu hỏi 8: Điền từ trái nghĩa với từ "mềm" để hoàn thành câu: Mềm quá thì yếu, quá thì gãy.

Câu hỏi 9: Bài thơ "Hành trình của bầy ong" do nhà thơ Nguyễn Mậu viết.

Câu hỏi 10: Dòng sông bắt nguồn từ Trung Quốc chảy vào nước ta, sông này có màu đỏ của phù sa, được gọi là sôngồng.

Câu hỏi 11: Điền thêm từ vào chỗ trống để hoàn thành câu: “Vì đất không phải là vô hạnchúng ta phải biết sử dụng đất hợp lí.”.

Câu hỏi 12: Điền danh từ vào chỗ trống:

“Đàn bò vàng trên xanh xanh

Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều sốt lại.”

Câu hỏi 13: Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

“Trăng quầng hạn, trăng tán thì mưa.”

Câu hỏi 14: Điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Chát trong vị ngọt mùi

Lặng thầm thay những con đường ong bay.”

Câu hỏi 15: Những từ “bất hạnh, khốn khổ, cơ cực” là từ với từ hạnh phúc.

Câu hỏi 16: “Trái xoan, tròn trĩnh, bầu bĩnh, chữ điền, vuông vức” là những từ dùng để tả mặt

Câu hỏi 17: Điền từ lấy thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

“Tìm nơi rừng sâu

Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban”.

Câu hỏi 18: Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu thành ngữ: “Đồng cam cộng

Câu hỏi 19: Loài cây gỗ thẳng, họ dâu, lá to và rụng sớm vào mùa khô trong bài đọc: “Kì diệu rừng xanh” là cây gì?

Trả lời: Cây

Câu hỏi 20: Loài thú rừng cùng họ với hươu, sừng bé, có hai nhánh, lông màu vàng đỏ còn được gọi là con hoẵng có tên là gì?

Trả lời: Con

Câu hỏi 21: Điền từ đồng âm vào chỗ trống: Tôi tôi voi, bác bác trứng.

Câu hỏi 22: Điền từ đồng âm vào chỗ trống: Ruồi đầu mâm xôi, mâm xôi

Câu hỏi 23: Điền vào chỗ trống: Nước chảy mồn.

Câu hỏi 24: Điền vào chỗ trống: Lên thác xuốngènh

Câu hỏi 25: Điền vào chỗ trống: Khoai đất lạ,đất quen

Câu hỏi 26: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Năm nắng, mười

Câu hỏi 27: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Non xanh nước

Câu hỏi 28: Giải câu đố:

“Đề nguyên nghe hết mọi điều

Thêm dấu huyền nữa rất nhiều người khen”

Từ thêm dấu huyền là từ gì?

Trả lời: từ

Câu hỏi 29: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “ăn” trong câu: “Bé thích ăn cháo.” là từ mang nghĩa

Câu hỏi 30: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “ngọt” trong câu: “Nói ngọt như rót mật vào tai.” là từ mang nghĩa

Câu hỏi 31: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Kìnghĩa là lớn lao, lạ thường.”

Câu hỏi 32: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Thời gian vào buổi chiều trong ngày được gọi làhôn.”

Câu hỏi 33: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Lên thácghềnh.”

Câu hỏi 34: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “dịu dàng” thuộc từ loại từ

Bài 6: Hồ con thiên tài

Câu 1: ác/ợ/t/h/p

Câu 2: trời/mưa/âm/chân/biên/Lua/mưa

Câu 3: Cùng/!/,/nào/cho/trái/đất/bay/quay

Câu 4: Cơm/ngày/thơm./giữa/trắng/gạo/mưa

Câu 5: nhà/Đức/là/văn/Si-le/vĩ/đại.

Câu 6: ta!/phút/Đã/sáng/đến/nhất/lòng

Câu 7: ân/i/đ/ộ/qu

Câu 8: Ché/tộc/phân/độ/chùng/đỏ./biệt/sự

Câu 9: sắc/nắng/Gió/thơm/hương/,/đẫm/tô/thắm

Câu 10: Âu/trăm/trúng./bọc/Cơ/sinh

Bài 7: ĐỀ CON THÔNG THÁI (Tìm cặp từ trái nghĩa)

Khiêm tốn	ỉu xìu	xác xược	ôm yêu	suông sã
thân mật	lễ phép	xa cách	Thận trọng	Liều lĩnh
Chậm chạp	kiêu căng	hạnh phúc	lạc quan	nhanh nhẹn
bất hạnh	bi quan	lịch sự	phản chấn	khỏe mạnh

Đáp án:

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Bài 1: Chuột vàng tài ba

Tính từ	Động từ	Danh từ
Nghĩ	Nghĩ	Nghĩ
Hoa	Hoa	Hoa
Đẹp	Đẹp	Đẹp
Làm	Làm	Làm
Cũng	Cũng	Cũng
Ngoan	Ngoan	Ngoan
Lá	Lá	Lá
Xanh	Xanh	Xanh
Ăn	Ăn	Ăn
cây	cây	cây
Nhanh	Nhanh	Nhanh

ĐỀ 2:

Ngoan		Tính từ
nhà		Động từ
Thì		Động từ
Cây		Động từ
Rất		Động từ
Nghĩ		Động từ
Chạy		Động từ
Xinh		Tính từ
Cũng		Động từ
Quả		Động từ
Nhanh		Động từ
Làm		Động từ
Ăn		Động từ
	Danh từ	

Bài 2: Trâu vàng uyên bác

Câu 1: Một nghề cho chín còn hơn**chín**.....nghề

Câu 2: Bốn biển**là**.....nhà

Câu 3: Kính già già để ...**tuổi**..... cho

Câu 4: Kề**vai**.....sát cánh

Câu 5: Biển sẽ**nằm**.....bờ ngõ giữa cao nguyên

Câu 6: Chung lưng**đầu**.....sức

Câu 7: Yêu trẻ trẻ đến ...**nhà**.....

Câu 8: Gan ...**như**.....cóc tía

Câu 9: Chiếc đập lớn nối liền**hai**.....khối núi.

Câu 10: Năm nắng**mười**.....mưa

Bài 3: Phép thuật mèo con

ĐỀ 1

Nhìn ngắm = Quan sát

Yêu = mến

xanh = lam

bảo vệ = giữ gìn

căm giận = hận thù

Thăng Long = Hà Nội

non = núi

người đẹp = hoa khôi

công minh=công bằng

Sông = hồ

ĐỀ 2

Cô giáo = giáo viên

Cửu = chín

Kết hợp = hợp tác

Thanh bình = hòa bình

Chậm chạp = lề mề

bằng hữu = bạn bè

hữu dụng = hữu ích

sinh sôi = phát triển

yên tĩnh = yên lặng

Mây = vân

Bài 4: TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ đồng nghĩa với từ "khép nép" là từ nào?

a/ bép xép

b/ lép xép

c/ ngại ngùng

d/ run sợ

Câu hỏi 2: Từ "no" trong câu "Những cánh diều no gió." được dùng theo nghĩa nào?

a/ đen

b/ chuyể

c/ đồng nghĩa

d/ đồng âm

Câu hỏi 3: Từ "dùi" trong câu "Thần chỉ xin chiếc dùi sắt để dùi thủng thuyền giặc." có quan hệ với nhau như thế nào về nghĩa?

a/ đồng âm

b/ đồng nghĩa

c/ trái nghĩa

d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 4: Từ "sâu" trong câu "Cái hố này rất sâu." và câu "Cái lá này bị sâu ăn." có quan hệ gì về nghĩa?

a/ đồng âm

b/ đồng nghĩa

c/ trái nghĩa

d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào có tiếng "trường" với nghĩa là dài?

a/ trường lớp

b/ trường học

c/ đường trường

d/ nhà trường

Câu hỏi 6: Từ "chín" trong câu "Quả na đã chín mềm." trái nghĩa với từ nào trong các từ sau?

a/ ương

b/ nhũn

c/ xanh

d/ già

Câu hỏi 7: Từ "chèo" trong "chiếu chèo" và "chèo thuyền" quan hệ với nhau như thế nào về nghĩa?

- a/ đồng nghĩa **b/ đồng âm** c/ trái nghĩa d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 8: Trong câu "Dì Na là bác sĩ." từ "dì" thuộc từ loại gì?

- a/ đại từ b/ động từ c/ tính từ **d/ danh từ**

Câu hỏi 9: Từ "đường" trong câu "Xe chở đường chạy đầy đường." có quan hệ gì về nghĩa?

- a/ đồng nghĩa **b/ đồng âm** c/ nhiều nghĩa d/ trái nghĩa

Câu hỏi 10: Trong các từ sau, từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong nhóm là từ nào?

- a/ hòa bình b/ thái bình **c/ trung bình** d/ thanh bình

Câu hỏi 11: Nhóm từ nào là những quan hệ từ?

- a – mà, thì, bằng** b – đi, đứng, ở c – thì, hoặc, sẽ d – đã, đang, vẫn

Câu hỏi 12: Những từ vào viết sai chính tả:

- A – ngoại xâm **b – phù xa** C – sa xỉ D – xa hoa

Câu hỏi 13: Bài đọc nào dưới đây đã chỉ rõ sự cần thiết của việc trồng rừng ngập mặn?

- A – Trồng rừng ngập mặn** B – Mùa thảo quả
C – Tiếng vọng D – Người gác rừng tí hon.

Câu hỏi 14: Trong câu: “Nguyên quay sang tôi, giọng ghen ngào.”, từ “Nguyên” đóng vai trò là:

- A – trạng từ B – tính từ C – động từ **D – danh từ**

Câu hỏi 15: Cặp quan hệ từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

“.....hoa có ở trời cao
.....bầy ong cũng mang vào mật thơm.”

- A – vì, nên B – tuy, nhưng C – hễ, thì **D – nếu, thì**

Câu hỏi 16: Những từ “trả lời, nhìn, vịn, hát, lăn, trào, đón” thuộc từ loại gì?

- A – động từ** B – danh từ C – Tính từ D – trạng từ

Câu hỏi 17: Những từ “hỏ”, “cọp”, “hùm” là những từ như thế nào?

- a/ nhiều nghĩa b/ từ ghép **c/ đồng nghĩa** d/ trái nghĩa

Câu hỏi 18: Trong các từ sau, từ nào có tiếng “bảo” không mang nghĩa là “giữ gìn”?

- a/ bảo kiếm** b/ bảo vệ c/ bảo tồn d/ bảo quản

Câu hỏi 19: Rừng khộp trong bài đọc “Kì diệu rừng xanh” được gọi là gì?

- a/ giang sơn vàng rợi** b/ thế giới thần bí

c/ lâu đài kiến trúc d/ vương quốc tí hon

Câu hỏi 20: Loài cây nào xuất hiện trong bài đọc “Kì diệu rừng xanh”?

a/ cây bạch đàn **b/ cây khộp** c/ cây keo d/ cây trà

Câu hỏi 21: Tìm từ ngữ không miêu tả không gian?

a/ bao la b/ hun hút c/ cao vút **d/ giấy lát**

Câu hỏi 22: Loài chim phù hợp trong dấu ... trong đoạn thơ:

“Lích cha lịch chích

Mỏ từng hạt nắng động nguyên sắc vàng.”

Bé Kiến Quốc

a/ vành khuyên b/ Hải yến c/ đỗ quyên d/ yểng

Câu hỏi 23: Từ nào là từ so sánh trong câu thơ:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”

(Cảnh khuya – Hồ Chí Minh)

a/ trong **b/ như** c/ lồng d/ bóng

Câu hỏi 24: Từ nào viết sai chính tả?

a/ nghiên cứu b/ ngọt ngào **c. nge ngóng** d/ ngan ngát

Câu hỏi 25: Từ nào khác với các từ còn lại?

a/ hỏi cải b/ hỏi hận c. hỏi lỗi **d/ hỏi hả**

Câu hỏi 26: Từ nào viết sai chính tả?

a/ ngoại xâm **b/ sung phong** c/ sâu xa d/ xa hoa

Câu hỏi 27: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ:

“Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên.”

(Tiếng đàn ba – la – lai – ca trên sông, Quang Huy)

a/ so sánh **b/ nhân hóa** c/ so sánh và nhân hóa d/ không sử dụng

Câu hỏi 28: Từ “đá” trong câu “Con ngựa đá con ngựa đá” có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ từ trái nghĩa **b/ từ đồng âm** c/ từ ghép d/ từ phức

Câu hỏi 29: Từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển gọi là từ gì?

a/ từ đơn b/ từ phức **c/ từ nhiều nghĩa** d/ từ láy

Câu hỏi 30: Qua bài đọc "Tác phẩm của Si-le và tên phát xít" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1), em hãy cho biết ai là quốc trưởng Đức từ 1934 đến 1945, kẻ gây ra cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945)?

a/ Si-le b/ **Hít-le** c/ Nen-xơn Man-đê-la d/ Ê-mi-li

Câu hỏi 31: Hai từ "câu" trong câu: "Ông ngồi câu cá, đọc mấy câu thơ." có quan hệ với nhau như thế nào?

- a/ từ trái nghĩa b/ **từ đồng âm** c/ từ đồng nghĩa d/ từ trái nghĩa

Câu hỏi 32: Giải câu đố sau:

Đề nguyên làm bạn với bình,
Nặng vào có thể vẽ hình người ta
Hỏi thành cháy cửa cháy nhà
Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau.

Đề nguyên là chữ gì?

- a/ bông b/ **hoa** c/ hỏa d/ nước

Câu hỏi 33: Từ nào có tiếng "đồng" không có nghĩa là "cùng" ?

- a/ đồng hương b/ đồng nghĩa c/ **thần đồng** d/ đồng môn

Câu hỏi 34: Từ nào chứa tiếng "hợp" có nghĩa là "gộp lại" (thành lớn hơn) ?

- a/ phù hợp b/ thích hợp c/ hợp pháp d/ **hợp lực**

Câu hỏi 35: A-pác-thai là tên gọi chỉ vấn đề gì?

- a/ bạo lực học đường b/ bạo hành trẻ em
c/ ô nhiễm môi trường d/ **phân biệt chủng tộc**

Câu hỏi 36: Từ "hữu nghị" có nghĩa là gì?

- a/ **thân thiện, có tính chất bè bạn (thường nói về quan hệ giữa các nước)**
b/ người lạnh lùng, xa cách
c/ có nghị lực và tinh thần vượt khó
d/ cả ba đáp án đều sai

Câu hỏi 37: Từ nào dưới đây có chứa "ưa" là từ láy?

- a/ **lừa thừa** b/ mưa mau c/ cái cửa d/ cổng cửa

Câu hỏi 38: Câu "Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương." sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a/ so sánh b/ **nhân hóa** c/ điệp từ d/ đảo ngữ

Câu hỏi 39: Tìm những tiếng chứa **ưa, ươ** trong đoạn thơ sau:

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lừa thừa mưa biển ẩm chân trời
Chiếc tàu chở cá về bến cảng
Khói lẩn màu mây tưởng đảo khơi.

- a/ lừa, thừa, chở, tưởng b/ thừa, tưởng, chở, đảo
c/ **lừa, thừa, mưa, tưởng** d/ thừa, khói, mưa, tưởng

Câu hỏi 40: Từ nào có nghĩa là "rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh." ?

- a/ hối hận b/ bình tĩnh c/ **hối hả** d/ nhanh nhẩu

Câu hỏi 41: Từ "tôi" trong câu "Tôi yêu đất nước Việt Nam." thuộc từ loại gì ?

- a/ **đại từ** b/ danh từ c/ tính từ d/ động từ

Câu hỏi 42: Từ nào viết sai chính tả?

- a/ lẫn lộn, lục lọi b/ leo trèo, lẫn lộn
c/ loan báo, lúc lắc d/ **lắm tay, lác lẽ**

Câu hỏi 43: Từ nào chứa tiếng "dòng" được dùng với nghĩa gốc ?

- a/ dòng người b/ **dòng suối** c/ dòng điện d/ dòng thời gian

Câu hỏi 44: Ai là tác giả của bài "Đất Cà Mau"?

- a/ Nguyễn Tuân b/ **Mai Văn Tạo** c/ Tô Hoài d/ Nguyễn Đình Thi

Câu hỏi 45: Trong bài "Cái gì quý nhất" thầy giáo cho rằng điều gì là quý nhất?

- a/ thời gian b/ vàng bạc c/ **người lao động** d/ kim cương

Câu hỏi 46: Những từ nào là đại từ trong câu: "Cái cò cái vạc cái nông Sao mà giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?"

- a/ cò, vạc b/ vạc, nông c/ ông, cò d/ **mày, ông**

Câu hỏi 47: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ: "Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió." (Quê hương- Tế Hanh)

- a/ so sánh b/ **so sánh và nhân hóa** c/ nhân hóa d/ lặp từ

Câu hỏi 48: Từ nào dưới đây khác nghĩa với các từ còn lại ?

- a/ tài giỏi b/ tài hoa c/ tài năng d/ **tài sản**

Câu hỏi 49: Từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ gọi là gì ?

- a/ danh từ b/ tính từ c/ động từ d/ **đại từ**

Bài 5: ĐIỀN TỪ

Câu hỏi 1: Điền vào chỗ trống.

Bài thơ "Cao Bằng" của nhà thơ Trúc **Th**.....ông.

Câu hỏi 2: Trong bài "Bài ca về trái đất" lớp 5, châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương được gọi chung là**n**.....ăm châu.

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ trống.

Từ tượng thanh miêu tả tiếng mưa là từ tí**t**.....ách.

Câu hỏi 4: Điền từ trái nghĩa với từ "dại" để hoàn thành câu:

“Cha mẹ ngoảnh đi thì con dại.

Cha mẹ ngoảnh lại thì con**khôn**.....”

Câu hỏi 5: Những thửa ruộng trên đồi của đồng bào miền núi gọi là ruộng bậc **thang**

Câu hỏi 6: Điền từ đồng nghĩa với từ "đợi" để hoàn thành câu:

Ăn **đợi** nằm ...**ch**...ờ.

Câu hỏi 7: Từ chỉ độ cao của nước trên kênh rạch, sông ngòi gọi là**m**.....ực nước.

Câu hỏi 8: Điền từ trái nghĩa với từ "mềm" để hoàn thành câu: Mềm quá thì yếu,**cứng**..... quá thì gãy.

Câu hỏi 9: Bài thơ "Hành trình của bầy ong" do nhà thơ Nguyễn**Đức**.... Mậu viết.

Câu hỏi 10: Dòng sông bắt nguồn từ Trung Quốc chảy vào nước ta, sông này có màu đỏ của phù sa, được gọi là sông**H**.....ông.

Câu hỏi 11: Điền thêm từ vào chỗ trống để hoàn thành câu: "Vì đất không phải là vô hạn**nên**.....chúng ta phải biết sử dụng đất hợp lí."

Câu hỏi 12: Điền danh từ vào chỗ trống:

"Đàn bò vàng trên**đồng cỏ**..... xanh xanh
Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều sót lại."

Câu hỏi 13: Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:

"Trăng quầng**thì**..... hạn, trăng tán thì mưa."

Câu hỏi 14: Điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Chát trong vị ngọt mùi**hương**.....
Lặng thầm thay những con đường ong bay."

Câu hỏi 15: Những từ "bất hạnh, khốn khổ, cơ cực" là từ**trái nghĩa** với từ hạnh phúc.

Câu hỏi 16: "Trái xoan, tròn trĩnh, bầu bĩnh, chữ điền, vuông vức" là những từ dùng để tả mặt**người**.....

Câu hỏi 17: Điền từ láy thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Tìm nơi **thăm thẳm** rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban"

Câu hỏi 18: Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu thành ngữ: "Đồng cam cộng**khổ**....."

Câu hỏi 19: Loài cây gỗ thẳng, họ dầu, lá to và rụng sớm vào mùa khô trong bài đọc: "Kì diệu rừng xanh" là cây gì?

Trả lời: Cây**khộp**.....

Câu hỏi 20: Loài thú rừng cùng họ với hươu, sừng bé, có hai nhánh, lông màu vàng đỏ còn được gọi là con hoẵng có tên là gì?

Trả lời: Con **mang**

Câu hỏi 21: Điền từ đồng âm vào chỗ trống: Tôi tôi voi, bác ... **bác** ... bác trứng.

Câu hỏi 22: Điền từ đồng âm vào chỗ trống:

Ruồi đầu mâm xôi, mâm xôi ... **đậu**

Câu hỏi 23: Điền vào chỗ trống: Nước chảy **đá** mòn.

Câu hỏi 24: Điền vào chỗ trống: Lên thác xuống **gh** ềnh

Câu hỏi 25: Điền vào chỗ trống: Khoai đất lạ, **mạ** đất quen

Câu hỏi 26: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Năm nắng, mười **mưa**”

Câu hỏi 27: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Non xanh nước ... **biếc**”

Câu hỏi 28: Giải câu đố:

“Để nguyên nghe hết mọi điều

Thêm dấu huyền nữa rất nhiều người khen”

Từ thêm dấu huyền là từ gì?

Trả lời: từ **tài**

Câu hỏi 29: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “ăn” trong câu: “Bé thích ăn cháo.” là từ mang nghĩa **gốc**

Câu hỏi 30: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “ngọt” trong câu: “Nói ngọt như rót mật vào tai.” là từ mang nghĩa **chuyên**

Câu hỏi 31: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Kì ... **vĩ**

Câu hỏi 32: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Thời gian vào buổi chiều trong ngày được gọi là **hoàng** hôn.”

Câu hỏi 33: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: “Lên thác **xuống** ghềnh.”

Câu hỏi 34: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: Từ “dịu dàng” thuộc từ loại **tính** từ.

Bài 6: Hồ con thiên tài

Câu 1: ác/ợ/t/h/p

hợp tác

Câu 2: trời/mưa/ấm/chân/biển/Lua/mưa

Lua thừa mưa biển ấm chân trời

Câu 3: Cùng!/./nào/cho/trái/đất/bay/quay

Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Câu 4: Cơm/ngày/thơm./giữa/trắng/gạo/mưa

Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

Câu 5: nhà/Đức/là/văn/Si-le/vĩ/đại.

Si-le là nhà văn Đức vĩ đại.

Câu 6: ta!/phút/Đã/sáng/đến/nhát/lòng

Đã đến phút lòng ta sáng nhất!

Câu 7: ân/i/đ/ộ/qu

quân đội

Câu 8: Chê/tộc/phân/độ/chùng/đồ./biệt/sự

Chê độ phân biệt chủng tộc sự đồ.

Câu 9: sắc/nắng/Gió/thơm/hương/,/đắm/tô/thắm

Gió đắm hương thơm, nắng tô thấm sắc

Câu 10: Âu/trăm/trúng./bọc/Cơ/sinh

Âu cơ sinh bọc trăm trứng.

BÀI 7: DÊ CON THÔNG THÁI

Khiêm tốn > < kiêu căng, lạc quan > < bi quan, hạnh phúc > < bất hạnh,

Chậm chạp > < nhanh nhẹn, khỏe mạnh > < ốm yếu, xa cách > < thân mật

Liều lĩnh > < thận trọng, lễ phép > < xúc xược, ỉu xiu > < phần chân,

lịch sự > < suông sã